ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /KH-UBND	*Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN NĂM 2016-2020

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2015-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Trên cơ sở các văn bản của cấp trên:

Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin mạng; Luật An ninh mạng;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 – 2020;

Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch số 9769/KH-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2019-2020;

Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND huyện Ban hành chương trình cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND huyện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2016-2020;

Và các văn bản liên quan khác.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Triển khai hạ tầng công nghệ thông tin của UBND huyện đến các phòng, ban chuyên môn theo mô hình quản lý tập trung về hệ thống máy chủ của huyện (mô hình Client/Server) phục vụ việc phân chia hệ thống mạng nội bộ (chia mạng VLAN), chia sẽ tài nguyên và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng.

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc huyện được trang bị mạng số liệu chuyên dùng 10MB và mạng Internet băng thông 50MB để phục vụ trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan và phục vụ hoạt động cải cách hành chính của huyện;

- 100% UBND các xã, Thị trấn được trang bị mạng số liệu chuyên dùng 2MB, mạng Internet băng thông 50MB để phục vụ công tác chuyên môn và phục vụ người dân.

- 100% Các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã, thị trấn đảm bảo tỷ lệ 01 máy vi tính/CB,CC,VC để phục vụ công việc chuyên môn.

- 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã, thị trấn được trang bị các thiết bị CNTT để phục vụ trong hoạt động như: hạ tầng, đường truyền,

máy tính, hệ thống camera giám sát, máy in, máy tra cứu thông tin, hệ thống wifi miễn phí... để phục vụ người.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

- Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (I-Office) phục vụ cho công tác lưu trữ, gửi nhận văn bản điện tử và phục vụ trong công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương.

- Triển khai phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov thực hiện quản lý, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng theo quy định.

- Triển khai hệ thống dùng chung lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch đến phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn để thực hiện nghiệp vụ tư pháp.

- Triển khai hệ thống dữ liệu quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo đến phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn để thực hiện nghiệp vụ thanh tra, quản lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai hệ thống cập nhật thông tin gia đình, trẻ em đến phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn để quản lý thông tin về gia đình.

- Triển khai hệ thống quản lý cán bộ công chức đến phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn để thực hiện nghiệp vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Về cơ sở dữ liệu hiện nay UBND huyện đã triển khai cơ sở dữ liệu dùng chung cho phần mềm quản lý văn bản điện tử và cơ sở dữ liệu của Trang thông tin điện tử huyện. Tất cả các cơ sở dữ liệu được thuê dịch vụ lưu trữ, sao lưu, dự phòng tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh (dữ liệu website) và tại Sở Khoa học và Công nghệ (dữ liệu phần mềm QLVB). Bên cạnh đó, huyện thụ hưởng các cơ sở dữ liệu dùng chung của các ngành triển khai, cụ thể:

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả tóm tắt	Đơn vị triển khai
1	Cơ sở dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực thẩm quyền giải quyết của huyện	Quản lý, lưu trữ tập trung toàn bộ dữ liệu về thông tin, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các ngành trên địa bàn huyện về tỉnh	Sở TT-TT
2	Cơ sở dữ liệu tư pháp, hộ tịch	Quản lý, lưu trữ tập trung dữ liệu về tư pháp, hộ tịch về Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp
3	Cơ sở dữ liệu quản lý	Quản lý việc cập nhật thông tin gia đình, trẻ	Sở

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả tóm tắt	Đơn vị triển khai
	thông tin gia đình và trẽ em	em về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	VHTT&DL
4	Cơ sở dữ liệu quản lý đánh giá CBCC (lấy ý kiến người dân)	Quản lý, lưu trữ tập trung về thông tin lấy ý kiến người dân về thủ tục hành chính, thái độ phục vụ của CBCC, VC	Sở TT-TT
5	Cơ sở dữ liệu quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo	Quản lý, lưu trữ tập trung về thông tin thanh tra, khiếu nại, tố cáo về Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh
6	Cơ sở dữ liệu quản lý báo cáo ngành TT-TT	Quản lý các báo cáo trên lĩnh vực ngành TT-TT	Sở TT-TT
7	Cơ sở dữ liêu quản lý cán bộ, công chức	Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức	Sở Nội vụ
8	Cơ sở dữ liệu về tài chính	Quản lý tài chính	Sở Tài chính

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ của cơ quan

- Triển khai ứng dụng hiệu quản phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc I-Office trong chỉ đạo, điều hành và số hóa văn bản điện tử đến tất cả các cơ quan hành chính nhà nước, UBND các xã, thị trấn và trường học trên địa bàn huyện để thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trong nội bộ của các cơ quan nhà nước và các cơ quan ban, ngành bên ngoài.

- Triển khai hệ thống tin nhắn SMS tích hợp lên phần mềm quản lý văn bản để thực hiện nhắn tin thông báo, mời hợp đột xuất.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số của Ban Cơ yếu chính phủ trong giao dịch điện tử với cơ quan thuế, bảo hiểm và KBNN trên môi trường điện tử và trong số hóa văn bản điện tử.

- Triển khai hệ thống eGov phân hệ Công an xã để quản lý hồ sơ trên lĩnh vực thường trú, tạm trú.

- 100% các cơ quan, đơn vị được các sở, ngành triển khai các phần mềm chuyên ngành đảm bảo việc triển khai thực hiện có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị mình quản lý như phần mềm: Hộ tịch; thông tin gia đình; quản lý tài chính – kế toán; quản lý hồ sơ cán bộ công chức viên chức; giao dịch đảm bảo; thanh tra,…

- 100% các cơ quan, đơn vị, CB, CC, VC được Sở Thông tin và Truyền thông cấp hộp thư điện tử công vụ thực hiện gửi, nhận thông tin, tài liệu nội bộ cơ quan nhà nước thay thế cho các hộp thư ngoài như: gmail, hotmail, yahoo.mail,...trừ các nội dung liên quan mật.

- Triển khai một số ứng dụng mã nguồn mở để phục vụ công việc như: Unikey, firefox, Paint.Net, Quicktime, 7-Zip,…

2. Triển khai ứng dụng CNTT trong phục vụ người dân

- Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov cấp huyện, xã vào trong giải quyết thủ tục hành chính. Tất cả các thủ tục hành chính đảm bảo được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện, xã và được kiểm soát chặt chẽ trên quy trình xử lý của từng cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức có tham giam trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai ứng dụng hệ thống tin nhắn SMS tích hợp trên phần mềm quản lý một cửa điện tử eGov để nhắn tin tự động mời nhận kết quả hoặc nhắn xin lỗi đối với các trường hợp trễ hạn và gian hạn lại thời gian giải quyết TTHC để người dân chủ động hơn trong việc nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch của các thủ tục hành chính và trong giải quyết TTHC cho người dân.

- Triển khai ứng dụng phần mềm đánh giá cán bộ công chức tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức khi nộp hồ sơ và khi nhận kết quả TTHC nhằm tạo sự tương tác với người dân trong quá trình giải quyết TTHC. Trên cơ sở đó, UBND huyện kịp thời chỉ đạo xử lý và chấn chỉnh những hạn chế, thái độ phục vụ của CBCC, cũng như kiến nghị các cấp có thẩm quyền cải cách những thủ tục hành chính còn hạn chế, bất cập nhưng ngoài thẩm quyền giải quyết của huyện, đồng thời chủ động cải cách thủ tục hành chính, quy trình xử lý các thủ tục thuộc thẩm quyền của huyện ban hành.

- Ứng dụng phân hệ eGov của ngành Tư pháp, GTVT, Điện lực trong tiếp nhận giải quyết TTHC cấp đổi giấy phép lái xe, cấp lý lịch tư pháp và cấp điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.

- Triển khai ứng dụng phần mềm Tư pháp – Hộ tịch của Bộ tư pháp để triển khai tiếp nhận xử lý TTHC lĩnh vực Tư pháp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và xã.

- Triển khai hệ thống bấm, gọi số tại Bộ phận một cửa huyện phục vụ cho việc lấy số thứ tự trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai các ứng dụng tra cứu dịch vụ hành chính công như: Tra cứu thông tin quy hoạch và sử dụng đất, tra cứu kết quả giải quyết TTHC để phục vụ người dân.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3, 4 đối với các TTHC để phục vụ cho việc người dân, doanh nghiệp giao dịch với cơ quan hành

chính nhà nước trực tuyến trên môi trường mạng (có 146 TTHC mức 2, 42 TTHC mức 3 và 6 TTHC mức 4 đối với cấp huyện; 97 TTHC mức 2 và 6 TTHC mức 3 đối với cấp xã).

- Xây dựng Trang thông tin điện tử của huyện đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Chính phủ tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011, công bố đầy đủ danh mục các Bộ thủ tục hành chính, Hồ sơ mẫu của cấp huyện, xã trên Trang thông tin điện tử của huyện để các cá nhân, tổ chức, người dân biết và cập nhật và Công khai, minh bạch TTHC, thông tin về cải cách hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nhân dân biết và giám sát.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

Tập trung nguồn nhân lực làm công tác ứng dụng công nghệ thông tin gồm các cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cử nhân, kỷ sư chuyên ngành công nghệ thông tin. Trong đó: 01 công chức lãnh đạo phụ trách CNTT; 01 công chức chuyên trách CNTT thuộc phòng Văn hóa và Thông tin, bán chuyên trách là 02 công chức thuộc phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND-UBND để tham mưu và triển khai các các chương trình, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của huyện.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

- Ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc ban hành Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện triển khai thực hiện.

- Quán triệt đến tất cả các cơ quan, đơn vị, CBCC về công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; thông tin tuyên truyền đến toàn thể các cơ quan, đơn vị người dân trên địa bàn về Luật An ninh mạng, tập trung tuyên truyền ích lợi của việc đảm bảo an toàn thông tin trong việc tác nghiệp trên môi trường mạng internet trên các kênh thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của huyện.

- Cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tham dự lớp đào tạo chuyên đề an toàn thông tin của tỉnh tổ chức để về phục vụ tại địa phương. Kết quả đã cử 02 công chức (01 phòng VH&TT, 01 VP.HĐND-UBND) tham dự học lớp đảm bảo an toàn thông tin trong năm 2019-2020.

- Triển khai đầy đủ các hướng dẫn, cảnh báo, thông báo về nguy cơ mất an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, các cuộc tấn công mạng có chủ đích, việc phát tán, lây nhiễm mã độc trên môi trường mạng của Cục An toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông và của UBND huyện đến tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương, trường học trên địa bàn huyện để nắm bắt, chủ động phòng, tránh và phối hợp xử lý khi có sự cố xảy ra. Giai đoạn 2016-2020 trên hệ thống máy chủ huyện Nhơn Trạch có phát hiện 01 sự cố liên quan đến lỗ hổng hệ điều hành windows server trong năm 2017 và đã được xử lý vá lỗi

kịp thời không gây tổn hại đến hệ thống mạng, không có sự cố nào liên quan đến mất an toàn thông tin an ninh mạng gây tổn hại nghiêm trọng đến hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

- Chỉ đạo Công an huyện hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng máy tính được thẩm định, không có kết nối internet, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật liên quan đến việc sao chép, lưu trữ dữ liệu từ các thiết bị nhớ của các cơ quan, đơn vị để lưu trữ thông tin mật của cơ quan nhà nước.

- Chỉ đạo, khuyến khích các cơ quan, đơn vị trang bị phầm mềm phòng, chống mã độc, diệt virus tại máy trạm của từng CBCC, VC để phục vụ rà quét, bóc tách, cảnh báo mã độc. Ban đầu là khuyến khích trang bị sử dụng, thời gian tới UBND huyện sẽ có chủ trương bắt buộc các cơ quan, đơn vị phải chủ động trang bị khi ứng dụng CNTT.

- Hiện nay UBND huyện có triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống máy chủ, nhưng chưa đảm bảo theo mô hình 4 lớp: có Lực lượng tại chỗ (có 02 CB,CC phụ trách CNTT đã qua lớp đào tạo ATTT); có Tổ chức hoặc doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp (Trung tâm Phát triển Phần mềm – Sở KH&CN) nhưng chưa có Tổ chức hoặc doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ; chưa Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia. Thời gian tới UBND huyện sẽ tiếp tục đầu tư triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT như mô hình 4 lớp, mô hình SOC,… theo hướng thuê dịch vụ.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các kinh phí phục vụ cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện theo kinh phí phân bổ của huyện hàng năm theo Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên Bộ Tài chính – Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và theo các quy định hiện hành.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ phát triển CNTT, các nguồn lực xã hội hóa, ưu tiên bố trí vốn, ngân sách phân bổ của huyện hàng năm để thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT. Tập trung ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ CNTT có tính đột phá và mang lại hiệu quả cao.

IX. KIẾN NGHỊ

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, hỗ trợ khảo sát tư vấn UBND huyện trong việc triển khai các giải pháp an toàn thông tin cho hệ thống mạng theo mô hình cấp độ 2 được quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tư vấn, hỗ trợ UBND huyện Nhơn Trạch trong việc triển khai các giải pháp chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm đảm bảo đồng bộ và hiệu quả.

PHẦN II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 Quản lý, kết nối và chia sẽ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2020;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0;

Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Hướng tới nền hành chính hiện đại theo xu thế toàn cầu hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội, hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử để cung cấp dịch vụ hành chính công, chính quyền số kết nối, chia sẽ dữ liệu trong triển khai chính quyền thông minh để phụ vụ Nhân dân trong thời kỳ mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó xác định giải pháp đảm bảo an toàn thông tin

mạng là mục tiêu hàng đầu trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Hướng tới chính quyền số để triển khai chính quyền thông minh nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động và trong phục vụ Nhân dân theo xu thế toàn cầu hóa đáp ứng với sự phát triển của xã hội.

100% các văn bản, tài liệu giữa các cơ quan, đơn vị được trao đổi nội bộ và ra ngoài trên môi trường điện tử qua trục liên thông quốc gia (trừ các văn bản, tài liệu mật) và được chuyển lưu trữ vào kho điện tử tập trung của tỉnh.

100% các cơ quan, đơn vị ứng dụng CNTT trong xử lý hồ sơ công việc, trong công tác chỉ đạo và điều hành, xử lý công việc hành chính, trong quản lý cán bộ, tài chính – kế toán, các nghiệp vụ khác, các hoạt động thanh kiểm tra của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Phấn đấu đạt 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 90% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 4 kết nối vào cổng dịch vụ công quốc gia.

100% các ứng dụng, phần mềm dùng chung được kết nối liên thông, chia sẽ dữ liệu.

100% các cơ quan đơn vị hành chính có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc cung cấp dịch vụ hành chính công của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện để phục vụ trong hoạt động nội bộ và trong phục vụ Nhân dân.

100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp chuyển dần việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào trong hoạt động nghiệp vụ và trong phục vụ giao dịch hành chính với Người dân.

100% các cơ quan, đơn vị có triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin tại chỗ. Đối với hạ tầng công nghệ thông tin của UBND huyện được rà soát triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trên cơ sở các Mô hình bảo đảm an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn như: mô hình 4 lớp, Giải pháp giám sát an toàn thông tin tập trung (SOC), đảm bảo hạ tầng mạng an toàn thông tin đạt cấp độ 2 theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

100% CB,CC,VC được đào tạo, nâng cao trình độ, nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong thời kỳ mới theo xu hướng toàn cầu hóa, vạn vật kết nối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo...để nâng cao nhận thức, trình độ nghiệp vụ, đồng thời chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dung CNTT đi đôi với việc đảm bảo an toàn thông tin được đặt lên hàng đầu trong nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC các cấp.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Trên cơ sở các văn bản của cấp trên và khung kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0 của tỉnh Đồng Nai:

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 Quản lý, kết nối và chia sẽ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 – 2020;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2020;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0;

Và các văn bản liên quan khác.

UBND huyện xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm đề ra lộ trình triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, chính quyền thông minh bám sát chủ trương, lộ trình, kế hoạch của tỉnh nhằm đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn tại địa phương.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ hiện đại đáp ứng việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng trong ứng dụng CNTT phù hợp với xu thế phát triển công nghệ 4.0.

- Đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương có kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet tốc độc cao, kết nối mạng diện rộng (WAN) để phục vụ trong hoạt động nội bộ và chuyển đổi số.

- 100% CB,CC,VC được trang bị máy vi tính có cấu hình đáp ứng chạy các ứng dụng, phần mềm phục vụ công tác số hóa và các dịch vụ hành chính công.

- 100% Các xã, thị trấn chuyển dần từ hạ tầng mạng nội bộ (LAN) lạc hậu sang hệ thống mạng có máy chủ theo mô hình Client/Server để thuận lợi trong việc quản lý, kết nối, chia sẽ dữ liệu số và phục vụ công tác đảm bao an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại địa phương.

- 100% Các cơ quan, đơn vị, cá nhân lãnh đạo được cấp chữ ký số, SIM PKI chuyên dùng để xác thực điện tử.

- Ứng dụng nền tảng IoT trong việc triển khai một số ứng dụng của đô thị thông minh (hệ thống camera thông minh, hệ thống thu thập, phân tích dữ liệu thông minh, phát thanh thông minh, đèn giao thông thông minh,…).

- Triển khai ứng dụng điện toán đám mây trong việc lưu trữ dữ liệu dùng chung phục vụ công tác an toàn, chia sẽ dữ liệu theo hướng thuê dịch vụ.

- Triển khai hệ thống phát thanh thông minh trên địa bàn huyện đầu tư các cụm loa thông minh phục vụ việc phát thanh, tuyên truyền hiệu quả.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát đầu tư hoặc thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng phục vụ việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số như: nền tảng dùng chung cho các ứng dụng chuyên ngành, nền tảng chia sẽ dữ liệu số theo hướng đồng bộ giữa tỉnh, huyện và các địa phương.

4. Phát triển dữ liệu

- Tiếp nhận, thừa hưởng những cơ sở dữ liệu dùng chung của quốc gia và của tỉnh triển khai, đồng thời rà soát nhu cầu cần thiết triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện như: cơ sở dữ liệu về quản lý trật tự xã hội, cơ sở dữ liệu về quản lý đô thị, cây xanh, văn bản điện tử, hồ sơ công việc điện tử… phục vụ công tác kết nối, chia sẽ và khai thác.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc theo quy định của Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhà nước tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Chính phủ, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư; Quy định của Bộ Nội vụ tại Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

- Triển khai hệ thống phần mềm họp trực tuyến đến cấp xã, thị trấn đáp ứng việc giảm từ 30%-50% các cuộc họp thông thường.

- Nghiên cứu xây dựng ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động thông minh (app) để tương tác tương tác trực tuyến với người dân, cho phép tích hợp các chức năng: tiếp nhận phản ánh, an ninh trật tư, lấy số thứ tự trực tuyến, hướng dẫn thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tra cứu các dịch vụ,… nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước tạo sự kết nối gần hơn, phục vụ tốt hơn với người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai hệ thống camera thông minh (AI) phục vụ công tác điều tiết luồng giao thông, phân tích hành vi, xử lý tội phạm, xử lý vi phạm giao thông...

- Triển khai ứng dụng tiếp nhận và xử lý nhanh phản ánh tình hình an ninh, trật tự, xã hội trên địa bàn huyện.

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp ứng dụng thông minh phục vụ trong ngành y tế, giáo dục, kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả của từng ngành.

- Nghiên cứu triển khai mô hình dịch vụ công trực tuyến trên Zalo, hỗ trợ Người dân, doanh nghiệp giao dịch một số thủ tục hành chính tại nhà bằng cách chụp hình hồ sơ gửi qua Cổng dịch vụ công để cơ quan nhà nước có liên quan tiếp nhận và xử lý. Người dân chỉ đến Trung tâm Hành chính công của huyện một lần để nhận kết quả, nâng cao hiệu quả dịch vụ công từ "một cửa" đến "một chạm".

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Theo xu thế thời đại toàn cầu hóa, với khả năng kết nối vô hạn của mạng thông tin toàn cầu, các cuộc tấn công mạng sẽ ngày càng gia tăng theo cấp số nhân cùng với việc tăng mức độ nguy hiểm không chỉ dừng lại ở mức độ thu thập, đánh cấp thông tin bí mật, tài liệu cá nhân mà còn nhắm vào việc phá hoại hệ thống, hạ tầng thông tin trọng yếu của cơ quan nhà nước. Trước tình thế đó công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà ước phải được đặt lên hàng đầu, cần tập trung xác định thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Xây dựng, sử đổi, bổ sung ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với thực tiễn, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thay thế quy chế cũ không còn phù hợp với thực tiễn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn huyện.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông như: mô hình 4 lớp;

áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn Quốc tế, tiêu chuẩn Việt Nam (ISO) về an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được đăng ký và phê duyệt.

- Đầu tư trang thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ cho công tác đảm bảo an toàn thông tin tại máy chủ, máy trạm của CB, CC, VC.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai giải pháp dự phòng, sao lưu dữ liệu điện toán đám mây, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống trong trường hợp gặp sự cố mất an toàn thông tin của hệ thống mạng.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do Bộ TT&TT, tỉnh, huyện tổ chức.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (hạ tầng, công nghệ, nguồn lực).

- Ưu tiên bố trí kinh phí chi cho hoạt động an toàn thông tin tối thiểu đạt 10% trong tổng kinh phí chi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của địa phương theo quy định của Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý về vai trò của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với sự nghiệp đổi mới đất nước, của tỉnh và của địa phương trên tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng chú trọng các kiến thức chuyên môn về Cách mạng công nghiệp 4.0 phù hợp với đặc thù công tác của từng đối tượng. Chú trọng đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào phát triển kinh tế, quản lý xã hội...

- Chủ động phát triển nguồn nhân lực CNTT tại chỗ cùng với nguồn lực hỗ trợ bên ngoài trong công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cử đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CNTT tham gia các chương trình, các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao về chính quyền điện tử, chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin do Bộ TT&TT hoặc do tỉnh tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động thông minh (app) để tương tác tương tác trực tuyến với người dân, doanh nghiệp cho phép tích hợp các ứng dụng như: tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ lấy số thứ tự trực tuyến, hướng dẫn thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tra cứu dịch vụ công, giải đáp thắc mắc của người dân,…

- Tập trung giải pháp đẩy mạnh công tác truyền thông đến toàn thể CB, CC, VC, người dân trên địa bàn về chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số để nâng cao nhận thức và chủ động cập nhật thời đại của CB, CC, VC, người dân về các cơ hội và thách thức trong thời kỳ công nghiệp 4.0 góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

- Đa dạng hóa công tác tuyên truyền trên nhiều kênh thông tin đảm bảo trực quan, xinh động, dễ tiếp cận về xã hội số đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn nhằm hình thành văn hóa số cho người dân bắt để kịp sự phát triển chung của thời đại về công nghệ số góp phần cho sự phát triển chung của toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với VP.UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc rà soát đề xuất cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 trên cổng dịch vụ công.

- Ứng dụng mạng Zalo trong việc xây dựng kênh thông tin cung cấp thông tin, thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và tra cứu thông tin,…để mọi người dân có thể tiếp cận.

- Đưa mạng bưu chính công cộng vào để cung cấp dịch vụ và làm công cụ hỗ trợ đắc lực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước và trong phục vụ người dân.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số như: điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo,…trong đó ưu tiên việc lựa chọn hình thức thuê dịch vụ.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tập trung việc linh động nguồn nhân lực trong việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Nghiên cứu các giải pháp thu hút nguồn nhân lực làm công tác công nghệ thông tin có chất lượng đảm bảo nhân tố con người quyết định trong việc triển khai các giải pháp và làm chủ công nghệ.

- Thành lập tổ công nghệ thông tin tập trung nguồn nhân lực triển khai các chương trình, nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin trong thời kỳ mới.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tổ chức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố, địa phương xây dựng hiệu quả chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh để học tập kinh nghiệm trong quá trình triển khai tại địa phương.

- Cử lãnh đạo, công chức phục trách lĩnh vực CNTT tham gia các chương trình, hội thảo về cách mạng công nghiệp 4.0 trong xu thế của thế giới do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh tổ chức để nắm bắt kỷ nguyên số, các sản phẩm, dịch vụ nhằm định hướng cho sự đầu tư phục vụ trong hoạt động, trong cải cách hành chính và trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2020-2022: Chuẩn bị sẵn sàng hạ tầng, nền tảng và dữ liệu thông minh

- Xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng năm đề ra các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương phù hợp với thực tiễn.

- Rà soát đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cấp huyện, xã theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

- Nghiên cứu triển khai thí điểm một số giải pháp đô thị thông minh như: hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, camera an ninh thông minh, ứng dụng nhận dạng, phân tích hành vi,...

- Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm Một cửa điện tử được tỉnh nâng cấp cho các cơ quan giải quyết TTHC và UBND các xã, thị trấn.

- Xây dựng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc đáp ứng theo yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Chính phủ và Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ và được kết nối liên thông qua trục liên thông văn bản quốc gia.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

- Tích hợp 40% dịch vụ công trực tuyến ở mức 3 và 30% dịch vụ công trực tuyến ở mức 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai và Quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đạt từ 30% trở lên.

- 100% các cơ quan, đơn vị được cấp chữ ký số chuyên dùng phục vụ xác thực trên môi trường mạng.

- Triển khai hệ thống họp trực tuyến. Rút ngắn từ 30%-50% thời gian họp thông qua việc tăng cường triển khai giải pháp họp trực tuyến.

- Triển khai việc kết nối liên thông các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung theo chủ trương của tỉnh phục vụ xây dựng HTTT, CSDL dùng chung của tỉnh để chia sẽ, khai thác thông tin, dữ liệu.

- Đảm bảo hầu hết người dân có nhận thức đầy đủ về các lợi ích cụ thể và tiếp cận được các dịch vụ chính quyền thông minh một cách thuận tiện. Người dân tham gia quản lý, giám sát và tham gia vào quá trình xây dựng chính quyền thông minh.

2. Giai đoạn 2023-2025: Cụ thể hóa các mục tiêu của chính quyền điện tử, chính quyền số và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo

- Hoàn thiện hạ tầng, cơ sở vật chất về CNTT đáp ứng điều kiện triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, hạ tầng đô thị thông minh, xã hội số.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của chính quyền điện tử huyện triển khai.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 phổ biến, liên quan đến nhiều tới nhu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp được cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh và quốc gia.

- 100% giao dịch trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến có xác thực điện tử.

- 90% hồ sơ công việc của huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 40% số lượng người dân, doanh nghiệp tương tác trên hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 đạt từ 60% trở lên trên tổng số hồ sơ giải quyết.

- Từng bước hình thành nền tảng dữ liệu của các ngành trên hệ thống cơ sở dữ liệu số và hạng tầng kỹ thuật Internet vạn vật (IoT) thực hiện kết nối, chia sẽ đồng bộ với tỉnh, huyện và địa phương.

- Triển khai các giải pháp đô thị thông minh đáp ứng theo sự phát triển thực tế của địa phương, của người dân trên địa bàn giúp cho công tác quản lý, điều hành hiệu quả, minh bạch và công khai trong đó lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trong việc phục vụ của cơ quan nhà nước.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện dựa trên cơ sở các quy định hiện hành của Chính phủ, của UBND tỉnh và của HĐND-UBND huyện quy định đầu tư cho ứng dụng CNTT.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí phân bổ hàng năm của huyện, nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT, CCHC, đồng thời tranh thủ các nguồn xã hội hóa và các nguồn tài trợ, hợp tác với doanh nghiệp.

- Đảm bảo tỷ lệ kinh phí chi cho công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 5 năm và hàng năm theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Chính phủ.

- Kinh phí thực hiện được dự kiến, xác định theo nhu cầu thực tế đầu tư, triển khai CNTT hàng năm của huyện.

VIII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CNTT

(Đính kèm phụ lục nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin)

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện

Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin rà soát tham mưu UBND huyện phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng cho việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số trong đó chú trọng các giải pháp đầu tư phần cứng, phần mềm phục vụ cho công tác đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống mạng, máy chủ. Chủ động xây dựng phương án dự phòng cho hạ tầng công nghệ thông tin, máy chủ đảm bảo hoạt động liên tục phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước và trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Chủ trì phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện giải pháp triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc đáp ứng theo các quy định của Chính phủ tại Quyết định số 28 và Thông tư 02 của Bộ Nội vụ.

Nghiên cứu và phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu huyện triển khai các dịch vụ hành chính công, các ứng dụng thông minh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện phục vụ

trong hoạt động nội bộ và phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả hơn nhất là ứng dụng các công nghệ thông minh trong phục vụ Nhân dân.

Chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ rà soát tham mưu UBND huyện kiến nghị tỉnh cắt, giảm, đơn giản hóa TTHC thẩm quyền của tỉnh và đơn giản hóa các TTHC thẩm quyền của huyện, xã đáp ứng cho yêu cầu cung cấp TTHC trực truyến trên Cổng dịch vụ công.

Chủ trì, tham mưu huyện thành lập đoàn đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố, địa phương đã triển khai hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số và đô thị thông minh để học tập kinh nghiệm trong quá trình triển khai tại địa phương.

Tham mưu UBND huyện thành lập Tổ công nghệ thông tin huyện để tham mưu và triển khai các chương trình, nhiệm vụ CNTT về chính quyền điện tử, chính quyền số, chính quyền thông minh đã được huyện phê duyệt.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm lồng ghép các chương trình, nhiệm vụ, mục tiêu về triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh. Linh động trong việc tham mưu Kế hoạch giai đoạn hoặc từng năm cụ thể hóa các yêu cầu, nhiệm vụ cần triển khai về chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh tùy vào tình hình thực tiễn của địa phương trên cơ sở các chủ trương của cấp trên, lộ trình triển khai của tỉnh nhằm đảm bảo đồng bộ, tránh chồng chéo và triển khai một cách có hiệu quả.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND-UBND trong việc rà soát đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin huyện đáp ứng trong việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số.

Nghiên cứu tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp, ứng dụng công nghệ thông minh phục vụ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ trong công tác quản lý xã hội và trong công tác chỉ đạo điều hành.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan trong việc triển khai các giải pháp đô thị thông minh.

Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cho CB,CC,VC cấp huyện, xã về các kỹ năng ứng dụng CNTT phù hợp với tình hình phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phù hợp với tình hình triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương nhằm đảm bảo phát triển nguồn nhân lực trong việc triển khai các ứng dụng, công nghệ tiên tiến với xu hướng toàn cầu hóa.

Tham mưu UBND huyện thành lập Tổ kiểm tra công tác an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND nghiên cứu tham mưu UBND huyện các giải pháp triển khai các ứng dụng thông minh phục vụ trong hoạt động cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các TTHC tham mưu UBND huyện đề xuất tỉnh triển khai thực hiện cung cấp TTHC dịch vụ công trực tuyến đảm bảo theo các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu, đề xuất UBND huyện có các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm thu hút, thúc đẩy sự tham gia, hưởng ứng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đảm bảo đạt chỉ tiêu trên 30% hồ sơ được tiếp nhận và xử lý qua Cổng dịch vụ công trực tuyến trong tổng số hồ sơ giải quyết TTHC được tiếp nhận.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về CNTT trong bối cảnh toàn cầu hóa, chính quyền điện tử, chính quyền số và công tác đảm bảo an toàn thông tin (nếu cần thiết mời Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các tổ chức, chuyên gia) triển khai các nội dung về chính quyền điện tử, chính quyền số và công tác an toàn thông tin để đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao trình độ của đội ngũ CB,CC,VC đáp ứng cho việc sẵn sàng trong nguồn lực triển khai chính quyền thông minh.

4. Phòng Quản lý Đô thị

Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, Ban Quản lý dự án, phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan rà soát nghiên cứu tham mưu UBND huyện các giải pháp triển khai đô thị thông minh như: Đèn giao thông thông minh, quản lý cây xanh, quản lý xây dựng, quản lý hạ tầng giao thông đường bộ,…

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện trong lĩnh vực giáo dục thông minh, cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục,…phục vụ trong hoạt động giáo dục.

6. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan, các xã, thị trấn nghiên cứu tham mưu triển khai các mô hình kinh tế thông minh trong sản xuất như: mô hình chăn nuôi, trồng trọt, cải tạo đất, độ ẩm, ngập mặn,… có áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để quản lý và nâng cao, gia tăng trong sản xuất.

7. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện huyện các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai các giải pháp thông minh trong lĩnh vực y tế như: Ứng dụng Y tế điện tử, hồ sơ y tế điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử,…

8. Công an huyện

Chủ trì phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu các giải pháp triển khai hệ thống giám sát điều khiển giao thông thông minh như: thiết lập mạng lưới camera giám sát thông minh, cảm biến lưu lượng giao thông, thiết bị đo tốc độ, điều khiển đèn tín hiệu giao thông theo lưu lượng thời gian thực, nhận dạng đối tượng, phương tiện, phân tích hành vi, xử lý vi phạm,…

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. Báo cáo, tham mưu UBND huyện khen thưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt hoặc xử lý các cơ quan đơn vị chủ quan, lỏng lẽo trong công tác đảm bảo an toàn thông tin trong bối cảnh hiện nay các cuộc tấn công mạng luôn nhắm vào các cơ quan, tổ chức nhà nước.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan trong việc điều tra, đấu tranh, xử lý các cá nhân, tổ chức lợi dụng mạng xã hội để thực hiện các hành vi trái pháp luật như: xuyên tạc, vu khống, đã kích, lôi kéo, buôn bán trực tuyến các loại hàng hóa, dụng cụ thuộc danh mục Nhà nước cấm.

9. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Chủ trì phối hợp chặt chẽ Công an huyện cùng các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phòng, chống chiến tranh mạng, khủng bố mạng trong xu hướng toàn cầu hóa, vạn vật kết nối và khoa học công nghệ phát triển hiện nay, chủ động cập nhật công nghệ tiên tiến trong công tác phòng, chống chiến tranh mạng hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với công an huyện trong công tác điều tra, xử lý các cá nhân tổ chức lợi dụng mạng xã hội để buôn bán, rao vặt các dụng cụ chuyên dụng, vật liệu nổ thuộc danh mục Nhà nước cấm.

10. Ban Quản lý dự án

Phối hợp chặt chẽ với phòng Quản lý Đô thị trong việc nghiên cứu tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp cần thiết cho đô thị thông minh đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội, đồng thời với chuyên môn của mình hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho cơ quan, đơn vị được huyện giao làm chủ đầu tư triển khai các dự án liên quan đến công nghệ thông tin được huyện phê duyệt và đầu tư xây dựng.

11. Trung tâm VHTT-TT huyện

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông sâu rộng bằng nhiều hình thức với chức năng, nghiệp vụ chuyên môn của mình về lợi ích của việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn huyện để dần dần hình thành văn hóa số cho người dân, cộng đồng trên địa bàn huyện trong điều kiện, bối cảnh và xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Rà soát các cụm loa phát thanh trên địa bàn huyện thống kê tình trạng hoạt động của các cụm loa, lập đề xuất về UBND huyện thay thế, bố trí các cụm loa không còn hoạt động do hư hỏng, lỗi thời để thay thế các cụm loa có sử dụng công nghệ thông minh (AI) nâng cao hiệu quả phát thanh, tuyên truyền đến toàn thể các tầng lớp Nhân dân một cách hiệu quả giúp người dân nắm bắt, hưởng ứng các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần chung sức với huyện trong lộ trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

12.Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Chủ động cập nhật các chương trình, kế hoạch về chính quyền điện tử, chính quyền số xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ tại cơ quan đơn vị mình.

Quán triệt đến toàn thể CB,CV,VC người lao động trong cơ quan, đơn vị mình về xu thế toàn cầu hóa đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ trong hoạt động, trong lao động để bắt kịp thời đại, xu thế và tăng năng suất lao động; đồng thời quán triệt công tác phòng chống mã độc, an toàn thông tin trong điều kiện phát triển của CNTT tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro mất an toàn thông tin trên không gian mạng.

Chủ động tận dụng nguồn ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn lực khác đầu tư trang thiết bị CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT trong hoạt động chính quyền điện tử, chính quyền số. Các xã, thị trấn chủ động nguồn kinh phí hàng năm ưu tiên nâng cấp, đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương đáp ứng cho hoạt động ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin (khuyến khích xây dựng hạ tầng mạng có máy chủ phục vụ tại địa phương).

Cử cán bộ, công chức, viên chức người lao động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ CNTT do huyện, các sở, ngành tổ chức để nâng cao trình độ ứng dụng CNTT của CB,CV,VC trong tình hình mới.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn năm 2016-2020 của UBND huyện Nhơn Trạch, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- VP.HĐND-UBND tỉnh;
- Sở TT&TT; Sở KH&CN;
- Sở Nội vụ; Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Sở GD&ĐT;
- TT HU, TT.HĐND-UBND huyện;

(Báo cáo)

- CT, các PCT huyện;
- Chánh, các Phó VP.HĐND-UBND huyện;
- Các phòng, Ban thuộc huyện;
- Công an huyện; Ban CHQS huyện;
- Trung tâm VHTT-TT huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, NC,CNTT.

CHỦ TỊCH